

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

Số: 01/BCTN-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty CPXL Thành An 96.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400100545 cấp lần 11 ngày 05/03/2025 do Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng cấp.
- Vốn điều lệ: 124.197.870.000 đồng được chia thành 12.419.787 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 124.197.870.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng.
- Số điện thoại: (0236) 3615 330
- Số fax: (0236) 3615 335
- Website: www.thanhhan96.vn
- Mã cổ phiếu: TA9

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 - Binh đoàn 11 tiền thân Xưởng mộc tại Nha Trang theo Quyết định số 146/QĐH ngày 21 tháng 8 năm 1976 của Tổng cục Hậu, trải qua quá trình xây dựng và phát triển, qua nhiều đơn vị chủ quản từ một Xưởng mộc nhỏ bé phát triển thành Xí nghiệp 96 vào năm 1982, đến năm 1996 được Bộ Quốc phòng nâng cấp lên thành Công ty Xây lắp 96, đến ngày 25/10/2007 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra quyết định số 3073/QĐ - BQP phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Xây lắp 96 lấy tên là Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Công ty hoạt động theo Giấy CNĐKDN số 0400100545 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09 tháng 01 năm 2008, thay đổi lần 11 ngày 05/03/2025. Với số vốn điều lệ ban đầu là 17.110.000.000 đồng. Qua các lần tăng vốn đến nay vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 124.197.870.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là thực hiện xây dựng các công trình dân dụng,

công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đê đập, bến cảng, công trình cấp thoát nước, công trình bưu chính viễn thông, thí nghiệm, khai thác khoáng sản ... Công ty hoạt động trên địa bàn cả nước. Công ty hoạt động với phương châm nâng cao chất lượng công trình là yếu tố hàng đầu để tồn tại và phát triển. Các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và được các chủ đầu tư đánh giá cao là yếu tố thành công của Thành An 96 (TA9).

Công ty đã lớn mạnh không ngừng về mọi mặt từ một Xưởng mộc nhỏ bé đến nay Công ty đã có 04 xí nghiệp, 03 chi nhánh, 01 văn phòng đại diện, 01 trung tâm thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, các công trường và đội xây dựng trực thuộc. Công ty có trụ sở chính tại TP Đà Nẵng, các đơn vị có trụ sở tại Nha Trang, Quảng Trị, TP Hồ Chí Minh, Hà Nội và các công trường hoạt động khắp cả nước.

Trong những năm qua Công ty đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban lãnh đạo Tổng công ty, các cơ quan chức năng cấp trên và sự đồng hành của quý cổ đông. Đồng thời với tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của HĐQT, Ban Giám đốc sự nỗ lực phấn đấu của Cán bộ, người lao động trong Công ty qua các thời kỳ. Công ty đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ và xây dựng thương hiệu ngày càng vững chắc trong cơ chế thị trường.

Với các chỉ số tài chính hàng năm lành mạnh ổn định, đều đạt và vượt tiêu chí đánh giá, lợi nhuận luôn đạt theo kế hoạch đề ra, được thể hiện qua báo cáo tài chính hàng năm đã được cơ quan kiểm toán xác nhận. Công ty đạt thứ hạng cao về chỉ số hiệu quả kinh doanh tốt nhất của chương trình đánh giá năng lực hoạt động doanh nghiệp năm 2014 do báo Diễn đàn doanh nghiệp, viện nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp, hội kế toán và kiểm toán Việt Nam, Hội doanh nhân trẻ Việt Nam, Hội các nhà quản trị doanh nghiệp Việt Nam chứng nhận. Công ty nhiều năm liền được vinh danh là doanh nghiệp vì người lao động.

Quá trình hình thành và phát triển Công ty đã được Nhà nước tặng thưởng:

Các phần thưởng cao quý được Nhà nước trao tặng: Huân chương lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì, Hạng Ba.

- Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen; tặng Cờ Thi đua
- Bộ xây dựng tặng thưởng 21 Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng;
- Bằng khen và cờ đảm bảo chất lượng năm 2008, 2010, 2014 và nhiều Bằng khen, cờ Thi đua, phần thưởng cao quý của Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Quân chủng Hải quân, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Binh đoàn 11, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh Quảng Trị, UBND thành phố Đà Nẵng, UBND tỉnh Quảng Nam, UBND tỉnh Bình Thuận, UBND thành phố Hội An..... và nhiều phần thưởng cao quý khác

Đặc biệt năm 2025: Công ty được nhà nước phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Với truyền thống 50 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty đã trở thành doanh nghiệp hạng 1 với nhiều ngành nghề trong đó xây dựng cơ bản là ngành nghề chính. Đã khẳng định được thương hiệu Công ty CPXL Thành An 96 là một trong những Công ty xây dựng hàng đầu của quân đội nói riêng và của Việt Nam nói chung.

Công ty đăng ký và trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 3868/UBCK - QLPH ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Và được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết tại Sở theo Quyết định số 328/QĐ - SGDHN ngày 04/06/2015.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký kinh doanh: Xây dựng nhà các loại; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, kiểm định thí nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm định xây dựng; Cho thuê xe có động cơ; Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Bán lẻ ô tô con; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới); Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; Cung ứng lao động tạm thời; Vệ sinh chung nhà cửa; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Khai thác lâm sản khác trừ gỗ; Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đồ uống; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ

trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng-công nghiệp-giao thông(đường bộ); Đại lý du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Giáo dục nghề nghiệp; Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Hoạt động thiết kế chuyên dụng (chi tiết: hoạt động trang trí nội thất); Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú; Dịch vụ tắm hơi, matxa và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao), chi tiết là hoạt động tắm hơi, matxa; Địa điểm sản xuất, khai thác, sửa chữa, cưa xẻ gỗ ngoài địa bàn TP Đà Nẵng .

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Thi công xây lắp các công trình.

- Địa bàn kinh doanh:

Trải dài trên tất cả các tỉnh thành trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị:

Công ty CPXL Thành An 96 được chuyển đổi từ Công ty 100% vốn Nhà nước sang Công ty Cổ phần 51% vốn Nhà nước, hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng đã niêm yết trên SGDCK Hà Nội. Mô hình quản trị Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (05 thành viên);
- Ban kiểm soát (03 thành viên),
- Ban Giám đốc (Giám đốc và 03 phó giám đốc).

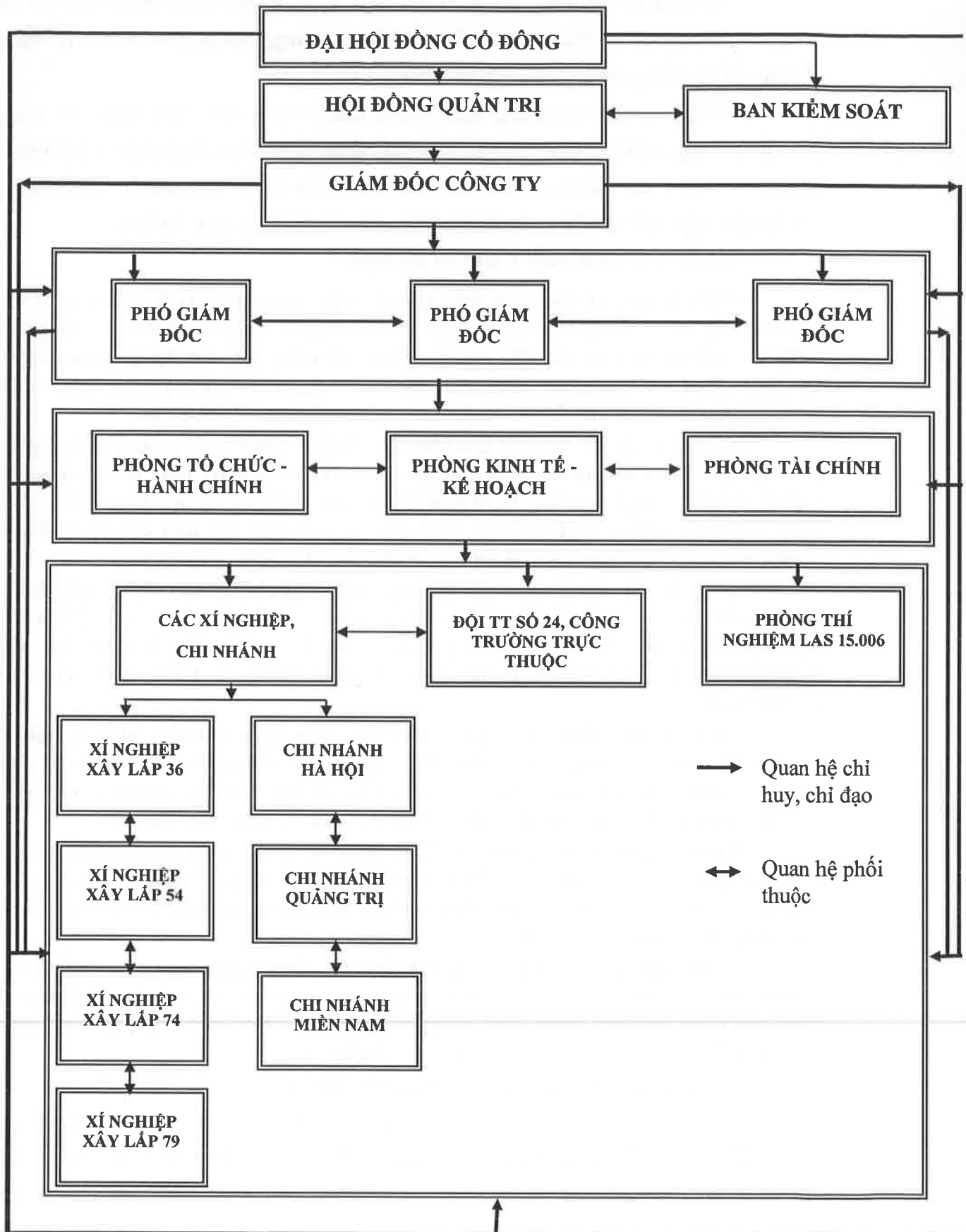
+ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, bao gồm cả cơ chế trao đổi thông tin nội bộ và phân công các cán bộ với quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét và cải tiến liên tục hệ thống quản trị Công ty nhằm triển khai có hiệu lực các chính sách và đạt được các mục tiêu đề ra.

+ Các công ty con, công ty liên kết: không có

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2025



4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Ổn định và mở rộng thị phần sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026 với GTSX: **4.250 tỷ đồng**, doanh thu: **3.700 tỷ đồng**. Lợi nhuận: **37 tỷ đồng**, chia cổ tức **65%LNST**.

+ Tiếp tục phát huy những ngành nghề của Công ty như: Xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cho thuê máy móc thiết bị, thí nghiệm vật liệu xây dựng.... Bên cạnh đó mở rộng thêm hoạt động ngành nghề kinh doanh như: sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản, du lịch....

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Định hướng về sản xuất kinh doanh: Tập trung phát triển ngành nghề chính là thi công xây dựng; Tăng trưởng ổn định khối lượng thi công và doanh thu hằng năm, tập trung vào các dự án quy mô vừa và lớn. Nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí phát sinh trong quá trình thi công, đảm bảo tiến độ thi công, chất lượng công trình và an toàn lao động, đặc biệt với các dự án trọng điểm và công trình kỹ thuật cao.

+ Định hướng đầu tư nâng cao năng lực: Đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp quy mô sản xuất và hiệu quả sử dụng vốn; Mua sắm, thay thế và nâng cấp các thiết bị thi công chủ lực; Tăng tỷ lệ thiết bị sở hữu, giảm phụ thuộc thuê ngoài nhằm chủ động tiến độ và kiểm soát chi phí. Việc đầu tư phải gắn với nhu cầu thực tiễn của thị trường và năng lực khai thác của Đơn vị, tránh dàn trải, kém hiệu quả.

+ Định hướng về nguồn vốn: Tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu thông qua tích lũy lợi nhuận và huy động thêm vốn từ các cổ đông. Kiểm soát hợp lý vốn vay, đặc biệt là vay ngắn hạn, đảm bảo phù hợp với dòng tiền của dự án. Nâng cao năng lực tài chính. Đa dạng hóa nguồn vốn. Quản lý chi phí chặt chẽ, giảm thất thoát. Kiểm soát rủi ro trong các dự án lớn, dài hạn.

+ Định hướng phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu thi công các công trình quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp. Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả làm việc và tính chuyên nghiệp trong toàn Công ty. Đảm bảo nguồn nhân lực ổn định, có tính kế thừa và phát triển lâu dài.

+ Định hướng quản trị Đơn vị: Xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Công ty. Nâng cao năng lực điều hành, kiểm soát và ra quyết định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và bền vững, tăng cường kiểm soát rủi ro.

+ Định hướng công nghệ, chuyển đổi số: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Nâng cao năng suất lao động, chất lượng công trình và hiệu quả quản lý. Tăng khả năng kiểm soát tiến độ, chi phí và rủi ro trong các dự án xây dựng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty:

+ Công ty luôn đề cao công tác bảo vệ môi trường, ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường do hoạt động sản xuất kinh doanh. Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học. Khắc phục ô nhiễm môi trường, từng bước nâng cao chất lượng môi trường. Tổ chức và làm tốt phong trào quần

chúng tham gia công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường là một trong những chức năng, nhiệm vụ của Công ty. Đây cũng chính là những hoạt động thu hút được đông đảo người lao động tham gia và mang lại hiệu quả sâu rộng.

+ Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục, tạo việc làm đầy đủ và việc làm tốt cho tất cả người lao động trong Công ty.

5. Các rủi ro:

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 cũng như các doanh nghiệp khác là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, ngược lại khi kinh tế suy thoái, lãi suất, lạm phát tăng cao, dịch bệnh, hỏa hoạn, thiên tai... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Bên cạnh các yếu tố về môi trường kinh doanh, việc biến đổi khí hậu gây ra các hiện tượng thời tiết cũng làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm, một số giá cả vật liệu của ngành xây dựng tăng đột biến, nguyên liệu tài nguyên khan hiếm, tuy Công ty đã có những biện pháp hạn chế thấp sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu. Tuy nhiên giá cả nguyên vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí SXKD đầu vào, tăng giá vốn và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Mặc dù có rất nhiều rủi ro liên quan đến hoạt động SXKD nhưng với sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CB, CNV và người lao động Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 của Công ty so với năm trước và so với kế hoạch như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

T T	Nội dung	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
					Năm trước	Kế hoạch
1	Giá trị sản xuất	4.063.149.623	3.850.000.000	3.858.928.498	95%	100%
2	Doanh thu	3.460.809.175	3.350.000.000	3.360.697.839	97%	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	34.594.912	33.500.000	34.229.797	99%	102%
4	Thuế TNDN	7.530.915	6.700.000	7.385.407	98%	110%
5	Lợi nhuận sau thuế	27.063.997	26.800.000	26.844.390	99%	102%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	65% LNST (14,16%)	65% LNST	65% LNST (14,05%)	99%	100%

Năm 2025, HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của người lao động trong toàn Công ty. Công ty CPXL Thành An 96 hoàn thành chỉ tiêu về GTSX, Doanh thu so với kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2025, đạt 102% so với kế hoạch, trong quá trình sản xuất kinh doanh, trước sự biến động của giá cả vật liệu tăng cao, Công ty đã tìm mọi biện pháp khắc phục, giảm chi phí giá thành và đảm bảo được tỷ suất lợi nhuận so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

- *Danh sách Ban điều hành tại thời điểm báo cáo (ngày 31/12/2025) như sau:*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Phan Xuân Bằng	Chủ tịch HĐQT	1.266.875 10.000	10,2% 0,08%	- Đại diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Đặng Đình Khiêm	Phó CT HĐQT Giám đốc	3.800.623 83.483	30,6% 1,01%	- Đại diện vốn NN - Vốn cá nhân
3	Nguyễn Văn Kháng	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc	1.266.875 5.079	10,2% 0,04%	- Đại diện vốn NN - Vốn cá nhân
4	Trịnh Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc	2.292	0,02%	- Vốn cá nhân
5	Nguyễn Xuân Hà	Thành viên HĐQT độc lập	24.278	0,19%	- Vốn cá nhân
6	Phạm Văn Lê	Phó Giám đốc	145.943	1,17%	- Vốn cá nhân
7	Hoàng Xuân Thơm	Kế toán trưởng	12	0,0001%	- Vốn cá nhân

1. Ông: Phan Xuân Bằng

- Sinh năm : 1970
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Củ Chi, TP HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chính trị
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

2. Ông: Đặng Đình Khiêm

- Sinh năm : 1979
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

3. Ông: Nguyễn Văn Kháng

- Sinh năm : 1981
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Quảng Bình.
- Địa chỉ thường trú : Phường Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Quảng Trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

4. Bà: Trịnh Thị Thu Hương

- | | | |
|--|---|------------------|
| - Sinh năm | : 1977 | |
| - Dân tộc | : Kinh | Tôn giáo : Không |
| - Quê quán | : Thanh Hóa | |
| - Địa chỉ thường trú | : Phường Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng | |
| - Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế | |
| - Chức vụ hiện nay: | Thành viên Hội đồng quản trị - Phó giám đốc Công ty | |
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không | |

5. Ông: Nguyễn Xuân Hà

- Sinh năm : 1958
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Phường Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: SQ chính trị
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

6. Ông: Phạm Văn Lê

- Sinh năm : 1963
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Hà Nam.
- Địa chỉ thường trú : Phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

7. Ông: Hoàng Xuân Thơm

- Sinh năm : 1989
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Quê quán : Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú : phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2025, HĐQT bổ nhiệm ông Đặng Đình Khiêm giữ chức vụ Giám đốc Công ty theo quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 27/02/2025, và có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025. Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Trần Đình Ba Tì theo nguyện vọng cá nhân.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ, công nhân viên:

Tổng số lao động bình quân trong năm là : 3.020 người

Trong đó:

* Quân số SQ, QNCN, CNVQP:	42 người
* Hợp đồng không thời hạn:	1.295 người
* Lao động có thời hạn:	1.683 người

+ Chính sách đối với người lao động: Căn cứ vào Luật lao động, các quy chế tại Công ty và thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết, Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động và đúng quy định của pháp luật và cấp trên. Người lao động đảm bảo được hưởng các chế độ chính sách theo quy định như tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ, nghỉ hưởng BHXH, lễ tết... Trả lương theo đúng quy định của Nhà nước và thỏa ước lao động tập thể, đúng thời gian và công bằng. Hằng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành. Công ty thực hiện chính sách trợ cấp khó khăn đối với CB, CNV, người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn. Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Người lao động gián tiếp và trực tiếp tại các công trường được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định của Công ty và quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm, Công ty không có các khoản đầu tư lớn.

b. Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

DVT: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
1	Tổng giá trị tài sản	1.953.222.029	2.297.862.731	118%
2	Doanh thu thuần	3.455.603.547	3.349.613.289	97%
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	34.795.022	31.812.527	91%
4	Lợi nhuận khác	-200.111	2.417.269	-1208%
5	Lợi nhuận trước thuế	34.594.912	34.229.796	99%
6	Lợi nhuận sau thuế	27.063.997	26.844.390	99%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	65% LNST (14,16%)	65% LNST (14,05%)	99%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu		ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,02	1,01	
	- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,55	0,79	
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,92	0,92	
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	10,83	12,67	
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,1	3,5	
	- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,54	1,49	
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,78	0,8	
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,11	18,11	
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,38	1,17	
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	1,01	0,95	
	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	1.678	1.664	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:**a. Cổ phần:**

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành : 12.419.787 cổ phần

Trong đó: - Cổ phần được chuyển nhượng tự do : 12.419.787 cổ phần

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 20/03/2026)

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	Cổ đông trong nước	660	12.415.913	99,97%	
1	Cổ đông Nhà nước	1	6.334.373	51,0%	
2	Cổ đông tổ chức Công đoàn	1	25.153	0,2%	
3	Cổ đông tổ chức	2	27.000	0,2%	
4	Cổ đông cá nhân	656	6.029.387	48,5%	
II	Cổ đông nước ngoài	4	3.874	0,03%	
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0,0%	
2	Cổ đông cá nhân	4	3.874	0,03%	
	Tổng cộng	664	12.419.787	100%	
III	Cổ đông nắm giữ 5% cổ phần				
	- Tổng công ty Thành An (cổ đông Nhà nước)	1	6.334.373	51,00%	

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**6.1. Tác động lên môi trường:**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên sự tác động lên môi trường về phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp là không đáng kể. Trụ sở Công ty được xây dựng với sân vườn nhiều cây xanh, ít ảnh hưởng đến môi trường. Thường xuyên quán triệt, giáo dục người lao động giữ gìn vệ sinh tại nơi sản xuất, bảo vệ môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, Công ty sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại trong quá trình sản xuất để giảm thiểu sự tác động của khí thải đến môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Do đặc thù ngành xây dựng việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu là: Sắt thép, xi măng, cát, đá.... Công ty tiêu thụ qua các nhà cung ứng để sản xuất. Khi tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ sản xuất Công ty chú trọng yếu tố chất lượng cũng như yếu tố về tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Công ty luôn thực hiện tiết kiệm nguyên liệu trong tham gia sản xuất để hạn chế tác động đến môi trường.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Việc tiêu thụ năng lượng rất ít. Với hầu hết các máy móc sản xuất, thiết bị chiếu sáng của Công ty là các thiết bị tiết kiệm điện, theo đúng tiêu chuẩn. Công ty có sử dụng các thiết bị tận dụng nguồn năng lượng sạch và thân thiện với môi trường như: năng lượng mặt trời, luôn tuyên truyền người lao động sử dụng năng lượng hợp lý, không lãng phí để tránh tác động đến môi trường.

6.4. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước tiêu thụ chủ yếu để sinh hoạt và sản xuất, lấy từ nguồn nước sạch, tiêu thụ nước được tiết kiệm tối đa. Nguồn nước sử dụng đúng mục đích, không lãng phí, nước thải đúng quy định đảm bảo nguyên tắc về bảo vệ môi trường. Lượng nước tiêu thụ trong sản xuất để xây dựng không nhiều và tổng lượng nước sử dụng tùy theo từng dự án công trình.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Thường xuyên quán triệt các đơn vị đảm bảo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình, quy định về vệ sinh an toàn lao động đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế phát sinh. Do vậy, trong quá trình hoạt động Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động về công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty. Ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn lao động, các vi phạm môi trường.

- Nguồn nguyên vật liệu dư thừa trong quá trình sản xuất kinh doanh được phân loại tái sử dụng, thu gom xử lý theo đúng quy định.

- Duy trì, tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp ở văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- + Tổng số lao động bình quân trong năm là : 3.020 người
- + Thu nhập bình quân : 18.640 nghìn đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB, CNV.
- + Thực hiện chế độ tham quan nghỉ mát hằng năm, chế độ BHXH, giờ làm việc, nghỉ lễ tết theo đúng quy định.
- + Theo dõi và thực hiện giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể đảm bảo không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm cho CB, CNV.
- + Cấp phát bảo hộ lao động theo đúng quy định, người lao động được tổ chức quán triệt và học tập thường xuyên về an toàn lao động.
- + Khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty.
- + Hỗ trợ người lao động, gia đình khi gặp khó khăn, ốm đau. Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Thường xuyên cử CB, NLĐ tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp tập huấn, thi tay nghề giúp người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác. Qua lớp tập huấn, người lao động không chỉ được bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà còn có cơ hội giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình công tác tại đơn vị, từ đó góp phần thực hiện tốt các quy định, xây dựng đơn vị ngày càng phát triển.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương

- Triển khai thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội như chương trình: Quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống thiên tai, xây dựng nhà đồng đội, nhà tình nghĩa...

- Thường xuyên tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách, người già neo đơn, các trung tâm bảo trợ xã hội, học sinh nghèo vượt khó,...

- Tích cực ủng hộ các chương trình của địa phương như: Xóa đói giảm nghèo, chương trình phòng chống bão lụt... Đặc biệt trong các năm qua Công ty đã có những đóng góp rất lớn trong công tác phòng chống dịch Covid và ủng hộ bão lụt với các địa phương.

0010
ÔNG
TÂN X
TÂN H
96
CHAU

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có hướng dẫn báo cáo theo chuyên đề.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, tình hình ngành xây lắp gặp không ít khó khăn do giá cả thị trường luôn biến động, công tác tìm kiếm việc làm cạnh tranh gây gât... Ban giám đốc Công ty đã vượt qua mọi khó khăn để điều hành Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra của năm 2025 như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

T T	Nội dung	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
					Năm trước	Kế hoạch
1	Giá trị sản xuất	4.063.149.623	3.850.000.000	3.858.928.498	95%	100%
2	Doanh thu	3.460.809.175	3.350.000.000	3.360.697.839	97%	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	34.594.912	33.500.000	34.229.797	99%	102%
4	Thuế TNDN	7.530.915	6.700.000	7.385.407	98%	110%
5	Lợi nhuận sau thuế	27.063.997	26.800.000	26.844.390	99%	102%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	65% LNST (14,16%)	65% LNST	65% LNST (14,05%)	99%	100%

Ban lãnh đạo và CB, CNV trong toàn Công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ công trình... để đạt được những hiệu quả sản xuất như trên. Công ty vẫn đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động trong toàn Công ty. Các chỉ tiêu chính về hoạt động SKKD của Công ty đều đạt so với kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính:**a) Tình hình tài sản:***ĐVT: 1.000đ*

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng (+), giảm (-)
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.801.165.413	2.124.739.818	18%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	226.385.365	470.955.356	108%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	1.742.597	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	632.767.078	1.093.653.383	73%
IV. Hàng tồn kho	839.777.179	469.758.323	-44%
V. Tài sản ngắn hạn khác	102.235.791	88.630.159	-13%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	152.056.615	173.122.913	14%
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
II. Tài sản cố định	143.676.653	166.029.694	16%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
VI. Tài sản dài hạn khác	8.379.962	7.093.219	-15%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.953.222.028	2.297.862.731	18%

Tổng tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2025 là: **2.297,8 tỷ đồng**, tăng **18%** so với cùng kỳ năm trước (**1.953,2 tỷ**), trong đó tài sản ngắn hạn là: **2.124,7 tỷ đồng**, chiếm tỷ trọng **92,5%** tổng tài sản toàn Công ty. Tài sản dài hạn là **173 tỷ đồng** chiếm tỷ trọng **7,5%** tổng tài sản toàn Công ty. Công ty tích cực trong công tác thu hồi các khoản công nợ, hạn chế ảnh hưởng của các khoản nợ kéo dài trong năm 2025.

b) Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: 1.000đ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng (+), giảm (-)
A. NỢ PHẢI TRẢ	1.788.170.160	2.129.728.437	19%
I. Nợ ngắn hạn	1.760.311.606	2.094.599.325	19%
II. Nợ dài hạn	27.858.554	35.129.112	
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	165.051.869	168.134.294	2%
I. Vốn chủ sở hữu	165.051.869	168.134.294	2%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.953.222.029	2.297.862.731	18%

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng Nợ phải trả của Công ty là **2.297,8 tỷ đồng**, trong đó nợ ngắn hạn là **2.094,6 tỷ đồng**, Nợ dài hạn là **35,1 tỷ đồng**. Công ty không có nợ quá hạn.

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là **221 tỷ đồng**. Các khoản dư vay này chưa đến hạn trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 được duy trì thường xuyên và liên tục cải tiến, hàng năm đều có tổ chức quản lý hệ thống chất lượng ISO kiểm tra đánh giá.

- Từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị của Công ty, hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao, minh bạch, rõ ràng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Công ty đã đề ra phương hướng kế hoạch phát triển Công ty năm 2026 để trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- Giá trị sản xuất : 4.250 tỷ đồng
- Doanh thu : 3.700 tỷ đồng
- Vốn điều lệ : 124,197 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 37 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 29,6 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 65%LNST

- Tập trung vào công tác tuyển dụng, đào tạo xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực doanh nghiệp. Chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ.

- Tích cực tham gia tìm nguồn nguyên vật liệu mới, đẩy mạnh sáng kiến sản xuất mới thay thế nguồn nguyên vật liệu truyền thống, nâng cao chất lượng công trình, tiết giảm chi phí.

- Quản lý công tác đầu tư, đầu tư tăng năng lực sản xuất có chọn lọc, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng quy trình thủ tục, đúng quy chế đã ban hành.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CB, CNV.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất kinh doanh đảm bảo tăng hiệu quả cho đơn vị.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động theo quy định. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng, hạn chế thấp nhất các ảnh hưởng đối với môi trường.

- Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm đối với địa phương và với cộng đồng.

- Tạo công ăn việc làm, chăm lo đời sống người lao động, giúp người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài cùng xây dựng Công ty phát triển ngày càng vững mạnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Kết quả sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra, Tổng doanh thu đạt: 3.360 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch đề ra.

- Công tác tổ chức thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và kỹ mỹ thuật. Giữ vững uy tín của Công ty trên thị trường. Song song với công tác tổ chức sản xuất, Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, gia tăng cây xanh, sử dụng thiết bị công nghệ thân thiện môi trường... chung tay bảo vệ môi trường.

- Công tác an toàn lao động luôn được Công ty quan tâm và đặt lên hàng đầu. Công ty chấp hành đầy đủ và phù hợp với biện pháp an toàn được phê duyệt. Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho người lao động về kỹ thuật an toàn lao động khi tham gia lao động, các công việc mới và các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Trang bị, cấp phát bảo hộ lao động đầy đủ đúng quy định.



- Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về tài chính. Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm thiểu tối đa chi phí về mọi mặt.

- Hội đồng quản trị cùng ban điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp HĐQT, họp giao ban, họp định kỳ...

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban Giám đốc đã điều hành linh hoạt, chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh sát sao và có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch SXKD và chỉ đạo thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về GTSX, doanh thu, lợi nhuận mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra. Trong các mặt hoạt động Ban giám đốc luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế, quy định của Công ty.

- Công tác quản lý tài chính của Công ty luôn minh bạch, rõ ràng. Quản lý chặt chẽ các chi phí, phòng ngừa hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Ban giám đốc thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động SXKD và xây dựng Công ty và việc thực hiện các quy định trong quản lý điều hành khác.

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng lao động, chế độ chính sách tiền lương, đầu tư, thanh xử lý thiết bị xe máy,... thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Công ty đã ban hành.

- Ban giám đốc luôn chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2026 đề ra, HĐQT xác định không ngừng nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với các nội dung sau:

- Chỉ đạo, giám sát ban điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường sản xuất, nâng cao chất lượng công trình, chú trọng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Bảo vệ và phát triển thương hiệu Công ty, phát triển nguồn nhân lực nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

- Đảm bảo hài hoà lợi ích phát triển cho các cổ đông.

- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, ban hành đầy đủ Nghị quyết sát thực. Giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban giám đốc điều hành.

Thành viên và cơ cấu HĐQT tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu			Tỷ lệ (%)
			Nhà nước	Cá nhân	Tổng cộng	
1	Phan Xuân Bằng	Chủ tịch HĐQT	1.266.875	10.000	1.276.875	10,28
2	Đặng Đình Khiêm	Phó CT HĐQT	3.800.623	83.483	3.884.106	31,13
3	Nguyễn Văn Kháng	Thành viên HĐQT	1.266.875	5.079	1.271.954	10,24
4	Trịnh Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT		2.292	2.292	0,02
5	Nguyễn Xuân Hà	Thành viên HĐQT độc lập		24.278	24.278	0,19
	Tổng cộng		6.334.373	125.132	6.459.505	52,0

Thành viên HĐQT trong Công ty không tham gia giữ các chức vụ của bất kỳ tổ chức nào khác.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông. Trong năm 2025, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT ra các quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Điều lệ, Quy chế của Công ty đã ban hành.

- HĐQT đã họp các phiên họp định kỳ, bất thường theo quy định của pháp luật và quy chế của HĐQT thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT như: bổ nhiệm cán bộ, chi trả cổ tức, xây dựng kế hoạch sản xuất...

- Các cuộc họp của HĐQT trong năm đề ra Nghị quyết/Quyết định:

S T T	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-NQ/HĐQT	03-01-2025	Thông nhất chi bổ sung tiền lương năm 2024 cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong danh sách có mặt tại thời điểm 31/12/2024.	100%
2	02-NQ/HĐQT	24-02-2025	Thông qua thời gian tổ chức đại hội, ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
3	04-NQ/HĐQT	27-02-2025	Nghị quyết bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty CPXL Thành An 96.	100%
4	05-NQ/HĐQT	14-05-2025	Nghị quyết Phê duyệt đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công	100%
5	06-NQ/HĐQT	04-9-2025	Nghị quyết phê duyệt đầu tư xe bơm bê tông	100%
6	07-NQ/HĐQT	10-9-2025	Nghị quyết phê duyệt chi trả cổ tức năm 2025	100%
7	08/NQ/HĐQT	27-11-2025	Nghị quyết thôi giữ chức PGĐ đ/c Trần Đình Ba Ti	100%
8	01/QĐ-HĐQT	03-01-2025	Quyết định chi bổ sung tiền lương năm 2024 cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong danh sách có mặt tại thời điểm 31/12/2024.	100%
9	02/QĐ-HĐQT	27-02-2025	Quyết định bổ nhiệm đ/c Đặng Đình Khiêm làm Giám đốc Công ty CPXL Thành An 96 kể từ ngày 01/3/2025.	100%
10	03/QĐ-HĐQT	01-04-2025	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
11	04/QĐ-HĐQT	01-04-2025	Quyết định triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
12	05/QĐ-HĐQT	10-05-2025	Quyết định mức tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, kiểm soát viên và Ban điều hành Công ty năm 2025.	100%
13	06/QĐ-HĐQT	15-05-2025	Quyết định đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công	100%

14	07/QĐ-HĐQT	21-05-2025	Quyết định ban hành Bộ Quy chế quản lý điều hành của Công ty CPXL Thành An 96	100%
15	08/QĐ-HĐQT	27-05-2025	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa Trụ sở Xí nghiệp 36	100%
16	09/QĐ-HĐQT	28-06-2025	Quyết định bổ nhiệm đ/c Đỗ Văn Quang	100%
17	10/QĐ-HĐQT	17-7-2025	Quyết định giao phụ trách Phòng KTKH đ/c Nguyễn Văn Ngọc	100%
18	11/QĐ-HĐQT	06-9-2025	Quyết định phê duyệt đầu tư xe bơm bê tông	100%
19	12/QĐ-HĐQT	27-11-2025	Quyết định thôi giữ chức PGĐ đ/c Trần Đình Ba Ti	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực. Giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. Thành viên HĐQT độc lập tham gia các cuộc họp của HĐQT đóng góp ý kiến và nhất trí với các nội dung của HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm 2025, Các thành viên HĐQT, BGĐ và các bộ quản lý khác của Công ty tham gia đào tạo về quản trị công ty khi có yêu cầu.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Trần Thị Diệu Thúy	Trưởng ban kiểm soát	10.866	0,09%
2	Mai Tổ Loan	Thành viên Ban kiểm soát	6.406	0,05%
3	Lâm Văn Công	Thành viên Ban kiểm soát	48.989	0,39%
	Tổng cộng		66.261	0,53%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2025, Công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn thách thức. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động như sau:

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng theo quy định.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- HĐQT không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới nhằm tạo sự ổn định và phát triển lâu dài bền vững cho Thành An 96.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, đồng thời khắc phục những khó khăn, có biện pháp điều hành cần thiết hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

- Ban Giám đốc thường xuyên giám sát hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc, đưa ra định hướng chung, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.

- Tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, sự nỗ lực phấn đấu của Cán bộ, chiến sỹ và người lao động, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ và xây dựng đơn vị ngày càng phát triển vững chắc, đã khẳng định được năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty trong cơ chế thị trường mang lại lợi ích cho các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng chế độ lương cho Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban kiểm soát Công ty theo quy định của pháp luật, hài hoà với chính sách tiền lương và quỹ lương hàng năm. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách chung của toàn Công ty.

Mức thu nhập trong năm của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, KTT như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng cộng	Loại thu nhập
1	Phan Xuân Bằng	Chủ tịch HĐQT	564.805.944	Lương+phụ cấp
2	Hoàng Đức Trúc	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 17/4/2026)	229.445.744	Lương+phụ cấp
3	Đặng Đình Khiêm	Phó chủ tịch HĐQT- Giám đốc (bổ nhiệm GD ngày 01/3/2026)	606.156.624	Lương+phụ cấp
4	Trịnh Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT- Phó GD	534.748.779	Lương+phụ cấp
5	Nguyễn Xuân Hà	Thành viên HĐQT độc lập	16.961.400	Thù lao
6	Phạm Văn Lê	Phó giám đốc	483.970.634	Lương+phụ cấp
7	Trần Đình Ba Ti	Phó giám đốc (miễn nhiệm ngày 27/11/2026)	357.801.670	Lương+phụ cấp
8	Nguyễn Văn Kháng	Phó giám đốc kiểm GD Chi nhánh Quảng Trị	886.983.264	Lương+phụ cấp
9	Hoàng Xuân Thom	Kế toán trưởng	467.653.229	Lương+phụ cấp
10	Trần Thị Diệu Thúy	TB Kiểm soát	346.905.195	Lương+phụ cấp
11	Lâm Văn Công	Thành viên BKS	285.000.000	Lương+phụ cấp
12	Mai Tố Loan	Thành viên BKS	277.380.483	Lương+phụ cấp
	TỔNG CỘNG		5.057.812.966	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm 2025, ông Lâm Văn Công bán tổng số 2.000CP và mua tổng số 4.000CP. ông Lâm Văn Công thực hiện giao dịch với giá trị từng lần rất nhỏ nên theo quy định không phải đăng ký công bố thông tin.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Không có giao dịch

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

HĐQT đã áp dụng và thực hiện các chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần, Điều lệ công ty, Quy định của pháp luật. Thực hiện các Nghị quyết, quyết định giúp cho hiệu quả kinh doanh của Công ty phát triển ổn định và đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.



VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ: www/Thanhhan96.vn (Mục quan hệ cổ đông).

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Đặng Đình Khiêm